

Số: 63/2013/CV-KSA

V/v: đính chính thông tin công văn số
58/2013/KSA – CV

Tp.HCM, ngày 22 tháng 10 năm 2013

Kính gửi: **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào công văn số 58/2013/KSA – CV về công bố thông tin Thỏa thuận hợp tác chiến lược. Công ty chúng tôi đính chính lại thông tin liên quan đến mỏ titan để SGDCK và các cổ đông được rõ hơn như sau:

1. KSA đính chính lại thông tin liên quan đến mỏ titan này không do TQC cung cấp và KSA dựa trên thông tin ở trang số 9, Phụ lục III: Danh mục các dự án khai thác titan giai đoạn đến 2030 của Quyết định số 1546/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính Phủ ký ban hành ngày 03/09/2013 về việc Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng titan giai đoạn đến năm 2020, có xét đến năm 2030 (chúng tôi gửi đính kèm Quyết định này).
2. Hiện nay, các công tác chuẩn bị cho việc đầu tư xây dựng nhà máy xi titan của KSA đang tiến triển tốt và thuận lợi. Ngoài đối tác TQC, KSA cũng đang thương thảo, đàm phán với một số tập đoàn có tên tuổi lớn cả trong và ngoài nước mong muốn hợp tác đầu tư vào ngành titan cùng KSA. Chúng tôi sẽ công bố thông tin tới các cổ đông trong thời gian tới khi đạt được thỏa thuận giữa các bên liên quan.

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- SGDCK Tp.HCM
- Lưu HC

Đính kèm:

- Quyết định số 1546/QĐ-TTg





Phụ lục I

TRỮ LƯỢNG, TÀI NGUYÊN QUẶNG TITAN-ZIRCON CỦA VIỆT NAM

(Trữ lượng nguyên thủy tính đến tháng 01 năm 2013)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1546/QĐ-TTg ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên mỏ, điểm quặng	Mức độ nghiên cứu	Trữ lượng và tài nguyên khoáng vật nặng có ích (nghìn tấn)				Tổng zircon (nghìn tấn)
			Trữ lượng	333	334a	Tổng	
I	Vùng quặng Thái Nguyên		4.185	4.647	0	8.832	
1	Mỏ Cây Châm	Thăm dò					
-	Quặng gốc		2.819	1.617		4.436	
-	Sa Khoáng		333	69		402	
2	Làng Cam (sa khoáng)	Đánh giá		500		500	
3	Làng Lân - Hái Hoa	Đánh giá		583		583	
4	Phía Tây mỏ Cây Châm, xã Động Đạt, huyện Phú Lương	Thăm dò	1.000			1.000	
5	Khu vực Na Hoe, xã Phú Lạc, huyện Đại Từ	Thăm dò	33,2			33	
6	Khu vực Hữu Sào thuộc các xã Đức Lương và Phú Lạc, huyện Đại Từ và khu vực Sơn Đầu thuộc các xã Sơn Phú, Bình Yên, Bình Thành, Phú Đình và Trung Lương, huyện Định Hóa	Đánh giá		1.300		1.300	
7	Khu vực titan Nam Cây Châm, xã Động Đạt, huyện Phú Lương; Khóm Mai, xã Tân Linh và khu vực Phú Thịnh thuộc các xã Phú Thịnh, Phú Lạc và Phú Cường thuộc huyện Đại Từ	Đánh giá		578		578	
II	Vùng quặng Thanh Hóa			406	928	1334	92
1	Hoàng Hoá, Thanh Hoá	Khảo sát		99	209	308	19

TT	Tên mỏ	Giấy phép số, ngày tháng cấp	Thời hạn (năm)	Diện tích (ha)	Trữ lượng (10 ³ tấn)	Công suất theo khoáng vật nặng (10 ³ tấn)	Công suất theo ilmenit (10 ³ tấn)	Ghi chú
d	Nam Suối Nhum, xã Thuận Quý và xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam	Thăm dò xong	20	766	2.438	125	80	Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Tân Quang Cường
đ	Xã Hồng Phong và xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình	Thăm dò xong	10	359,54	245	24	19	Công ty cổ phần Khoáng sản và thương mại Sao Mai
e	Khu vực Vững Mồn, thôn Hồng Thắng, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình	Thăm dò xong	9	242	90	11	6	Doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ và sản xuất Tân Cẩm Xương
g	Mũi Đá 2, TT. Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	Thăm dò xong		260	1.700	40	32	Công ty cổ phần Khoáng sản Bằng Hữu
h	Khu vực Tân Thắng, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân	Thăm dò xong		69,29	6	2	2	Công ty Liên doanh Điôxit titan
i	Khu vực 4 xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình			294	2.000	60	48	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Quang Minh
k	Khu vực 9 - Mũi đá, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết			236	1.700	60	48	Công ty trách nhiệm hữu hạn Khai thác và chế biến khoáng sản Cát Tường
l	Khu vực 6 - Thiện Ái, xã Hòa Thắng và xã Hồng Phong, huyện Bắc Bình			316	2.500	60	48	Công ty cổ phần Khoáng sản và thương mại Hưng Thịnh Phát